

Số: 94 /TB - ĐHHL

Ninh Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện chế độ chính sách cho sinh viên chính quy năm 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐT&XH, ngày 25/8/1998 và Thông tư số 09/2000/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐT&XH, ngày 11/4/2000 của liên Bộ hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư số 18/2009/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐT&XH, ngày 13/8/2009 của Liên bộ về việc sửa đổi bổ sung khoản 4 mục I phần II Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐT&XH, ngày 25/8/1998 liên Bộ hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục Đại học;

Trường Đại học Hoa Lư thông báo về việc thực hiện chế độ chính sách cho sinh viên chính quy năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

I. TRỢ CẤP XÃ HỘI

1. Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao

Căn cứ để xác định người dân tộc ít người là giấy khai sinh bản gốc, hoặc giấy kết hôn của bố mẹ (nếu giấy khai sinh bản gốc bị thất lạc), trong đó có ghi bố hoặc mẹ là người dân tộc ít người. Người dân tộc ít người ở vùng cao là người dân tộc ít người liên tục sống ở vùng cao hoặc có hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên (tính đến thời điểm vào học tại trường đào tạo).

- Mức hưởng: 140.000đ/tháng x 12 tháng/năm học

- Hồ sơ gồm:

+ Bản sao công chứng giấy khai sinh

+ Giấy chứng nhận dân tộc (nếu có).

2. Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa

- Mức hưởng: 100.000đ/tháng x 12 tháng/năm học

- Hồ sơ gồm:

+ *Bản sao công chứng giấy khai sinh*

+ *Bản sao công chứng giấy chứng tử của cha, mẹ*

+ *Bản sao Quyết định về việc trợ cấp xã hội của các cấp có thẩm quyền.*

3. Sinh viên là người tàn tật (gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật)

- Mức hưởng: 100.000đ/tháng x 12 tháng/năm học

- Hồ sơ gồm:

+ *Bản sao công chứng giấy khai sinh và CCCD*

+ *Bản sao công chứng biên bản giám định y khoa của Bệnh viện tỉnh.*

+ *Giấy xác nhận của các cấp có thẩm quyền về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.*

4. Sinh viên thuộc diện hộ nghèo

- Mức hưởng: 100.000đ/tháng x 12 tháng/năm học

- Hồ sơ gồm:

Bản sao công chứng giấy chứng nhận hộ nghèo.

5. Một số điểm cần lưu ý

Mỗi sinh viên cần nộp đủ 03 bộ hồ sơ theo yêu cầu của chế độ được thụ hưởng.

II. MIỄN GIẢM HỌC PHÍ (Áp dụng với sinh viên các lớp ngoài sư phạm)

1. Đối tượng được miễn học phí

**Đối tượng 1: Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng*

Hồ sơ gồm:

- *Đơn xin miễn giảm học phí. (Theo mẫu của Nhà trường)*

- *Bản sao công chứng giấy khai sinh*

- *Bản sao công chứng sổ gia đình liệt sỹ, thẻ thương binh, bệnh binh,...*

- *Giấy chứng nhận của các cấp có thẩm quyền.*

** Đối tượng 2: Sinh viên là người khuyết tật*

Hồ sơ gồm:

- *Đơn xin miễn giảm học phí. (Theo mẫu của Nhà trường)*

- *Bản sao công chứng giấy khai sinh.*

- *Bản sao công chứng giấy chứng nhận khuyết tật.*

- *Bản sao Quyết định về việc trợ cấp xã hội của các cấp có thẩm quyền.*

***Đối tượng 3: Sinh viên từ 16 đến 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng, đang học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội)**

Hồ sơ gồm:

- Đơn xin miễn giảm học phí. (Theo mẫu của Nhà trường)
- Bản sao công chứng giấy khai sinh
- Bản sao công chứng giấy chứng tử của cha, mẹ
- Bản sao Quyết định về việc trợ cấp xã hội của các cấp có thẩm quyền

*** Đối tượng 4: Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo**

Hồ sơ gồm:

- Đơn xin miễn giảm học phí. (Theo mẫu của Nhà trường)
- Bản sao công chứng giấy khai sinh
- Giấy chứng nhận dân tộc (nếu có)
- Bản sao công chứng giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

*** Đối tượng 5: Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, ÔĐu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn**

Hồ sơ gồm:

- Đơn xin miễn giảm học phí. (Theo mẫu của Nhà trường)
- Bản sao công chứng giấy khai sinh
- Giấy chứng nhận dân tộc thiểu số ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

2. Đối tượng được giảm 50% học phí

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Hồ sơ gồm:

- Đơn xin miễn giảm học phí. (Theo mẫu của Nhà trường)
- Bản sao công chứng sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của Bố/Mẹ do Bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp.
- Giấy chứng nhận của các cấp có thẩm quyền xác nhận sinh viên là con cán bộ viên chức bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp.

3. Một số điểm cần lưu ý

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí bị tạm dừng học thì khi trở lại học phải làm lại hồ sơ miễn giảm học phí.

- Thời gian áp dụng: 10 tháng/năm học (không áp dụng đối với học kỳ hè).
- Mức hưởng: Tùy thuộc vào mức thu học phí.
- Mỗi sinh viên cần nộp đủ 03 bộ hồ sơ theo yêu cầu của chế độ được thụ hưởng.

III. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

1. Đối tượng được xét

Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

2. Thời gian được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập

- Đối với sinh viên chưa thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập, nếu trong năm học, gia đình sinh viên được bổ sung diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì nộp hồ sơ bổ sung đối tượng hưởng chính sách làm căn cứ chi trả chi phí học tập trong kỳ tiếp theo. Thời gian được hưởng theo hiệu lực của Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 10 tháng/năm học/sinh viên; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

3. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở.

4. Hồ sơ gồm

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (Theo mẫu của Nhà trường)
- Bản sao công chứng giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Bản sao công chứng giấy khai sinh.

5. Một số điểm sinh viên cần lưu ý

- Sinh viên bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì Nhà trường dừng thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập vào kỳ học tiếp theo.

- Sinh viên bị đình chỉ học tập (có thời hạn) thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại, lưu ban hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bị đình chỉ học tập thì Nhà trường thực hiện trừ số tiền tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào kỳ học tiếp theo sau khi sinh viên nhập học lại.

- Mỗi sinh viên cần nộp đủ 03 bộ hồ sơ theo yêu cầu của chế độ được thụ hưởng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian, trình tự nhận thủ tục đề nghị được hưởng chế độ chính sách

- Các sinh viên thuộc diện hưởng chế độ chính sách làm hồ sơ theo học kỳ

- **Thời gian nhận hồ sơ:**

+ **Học kỳ I:** Từ ngày 8/9/2025 đến ngày hết 26/9/2025.

+ **Học kỳ II:** Từ ngày 12/01/2026 đến ngày hết 30/01/2026.

Sinh viên nộp hồ sơ sau thời hạn thông báo trên sẽ không được giải quyết chế độ theo quy định.

- **Địa điểm nhận hồ sơ:** Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên.

- Trường hợp trong quá trình học tập, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ chính sách không nộp hồ sơ đầy đủ các giấy tờ cần thiết theo quy định thì chỉ được chi trả chế độ chính sách tính từ ngày Nhà trường nhận được đầy đủ hồ sơ đến khi kết thúc năm học và không được giải quyết truy lĩnh tiền hỗ trợ chế độ chính sách đối với thời gian đã học từ trước thời điểm sinh viên gửi hồ sơ đề nghị kèm theo các giấy tờ cần thiết có liên quan.

2. Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên

Căn cứ vào hồ sơ xin hưởng chế độ chính sách của sinh viên và các quy định hiện hành, sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ, phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên tổng hợp danh sách, chuyển cho các Khoa quản lý sinh viên, Giáo viên chủ nhiệm các lớp sinh viên 01 lần để rà soát và bổ sung theo yêu cầu.

Tham mưu xây dựng quyết định về việc chi trả chế độ chính sách cho sinh viên đủ điều kiện theo từng học kỳ.

3. Phòng Tài chính

Chi trả kinh phí chế độ chính sách cho sinh viên thuộc diện chính sách theo quyết định của Hiệu trưởng.

4. Các Khoa – Giáo viên chủ nhiệm

Đôn đốc sinh viên các lớp nộp học phí theo đúng quy định của Nhà trường, nhắc nhở các sinh viên thuộc diện chính sách nộp hồ sơ đầy đủ đúng quy định.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc;
- Giáo viên chủ nhiệm;
- Các lớp SV hệ chính quy;
- Lưu: VT, CT&CTHSSV.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Quang Huấn